

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST

Ngày: 29 – 4 – 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Trần Minh Đáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 237/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**

Địa chỉ trụ sở chính: Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Đ, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng-Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Chi nhánh Bạc Liêu, “theo các văn bản ủy quyền số 3974/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 và số 1271/2020/GUQ-CNBL ngày 21/10/2020”, (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Ng**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Th, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền ông Đ trình bày:

Vào ngày 29 tháng 9 năm 2017, ông Ng có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Bạc Liêu bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (các tài liệu này gọi chung là hợp đồng), hạn mức cấp thẻ tín dụng 20.000.000 đồng, với mục tích tiêu dùng cá nhân, thời hạn cấp thẻ

tín dụng là 03 năm, lãi suất trong hạn 2.5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ng đã thực hiện giao dịch với số tiền 30.440.000 đồng và đến ngày 31/12/2020 ông Ng đã thanh toán số tiền 29.502.099 đồng thì ngưng không thanh toán. Do ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 01/4/2020 Ngân hàng đã khóa thẻ, chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Ng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu với số tiền 16.904.735 đồng sang nợ quá hạn, lãi suất quá hạn là 3.75%/tháng.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu ông Ng thanh toán số tiền gốc 16.904.735 đồng và tiền lãi tính đến ngày 13/10/2020 là 4.285.320 đồng. Sau khi khởi kiện, ngày 31/12/2020 ông Ng có thanh toán 2.000.000 đồng tiền gốc cho Ngân hàng nên Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc 2.000.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Ng thanh toán tiền nợ gốc 14.904.735 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29/4/2021 là 8.321.968 đồng, trong đó lãi trong hạn là 5.547.979 đồng, lãi quá hạn 2.773.989 đồng; tổng cộng gốc, lãi là 23.226.703 đồng, và nợ lãi quá hạn phát sinh từ ngày 30/4/2021 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Ng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, ông Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà ông Ng nhưng không lấy lời khai được do không có ở nhà nên Tòa án không có lời khai của ông Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, buộc ông Ng phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 14.904.735 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 29/4/2021 là 8.321.968 đồng; tổng cộng gốc, lãi là 23.226.703 đồng, và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 30/4/2021 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng. Về án phí, ông Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông Ng thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng thể hiện địa chỉ của ông Ng tại ấp B, xã Th, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Tại biên bản xác minh, Trưởng ấp Bà Chăng B, xã Châu Thới xác định ông Ng vẫn đăng ký thường trú tại ấp

B, xã Th, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, nhưng hiện không có mặt tại địa phương và khi đi không báo chính quyền địa phương. Theo điều 10 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S quy định về cập nhật thông tin như sau: “Chủ thẻ cam kết thông báo ngay lập tức cho đơn vị phát hành thẻ về bất kỳ thay đổi về thông tin của chủ thẻ bao gồm bất kỳ phương thức liên lạc nào mà đơn vị phát hành thẻ có thể liên lạc với chủ thẻ ngoại trừ tất cả những gì được ghi trong giấy đề nghị”. Do vậy, việc ông Ng thay đổi địa chỉ mà không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cũng như chính quyền địa phương là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện, Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Ng có địa chỉ ấp B, xã Th, huyện L, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Ng đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn của Tòa án nhưng ông Ng vắng mặt không rõ lý do, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29 tháng 9 năm 2017 giữa ông Ng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Bạc Liêu. Ngày 30 tháng 9 năm 2017 Ngân hàng đã đồng ý phê duyệt cấp thẻ cho ông Linh với hạn mức thẻ tín dụng 20.000.000 đồng, mức lãi suất 2.5%/tháng.

[3.1] *Tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ thẻ ban hành kèm theo Quyết số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định như sau: “Tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ phải công bố các loại phí và mức phí cho bên phải trả phí trước khi bên phải trả phí sử dụng dịch vụ”, và quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: “Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ”.*

[3.2] *Theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S quy định tại Điều 2 về trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ như sau: Chủ thẻ đồng ý đã nhận được thẻ khi thẻ đã có phát sinh giao dịch. Chủ thẻ thanh toán tất cả các giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên tài khoản do việc sử dụng thẻ bao gồm nhưng không giới hạn những khoản phí không hoàn lại, lệ phí và thuế theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán đầy đủ cho đơn vị phát hành thẻ mà không cần có bằng chứng hóa đơn được ký hay chứng từ khác. Tại Điều 18 quy định về số tiền thanh toán như sau: Tất cả các giao dịch và phí phát sinh phải được chủ thẻ thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo; Điều 19 quy định về số tiền thanh toán*

như sau: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn vào hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ; *tại Điều 20 quy định về áp dụng thanh toán như sau:* Thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự, các khoản phí và lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ; và *tại Điều 23 quy định về vi phạm như sau:* Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng, trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán.

[3.3] Đối chiếu theo các Bảng tóm tắt sao kê chi tiết giao dịch của ông Ng có số chứng minh nhân dân 385558389 cấp ngày 20/5/2013, số thẻ 356480-7859 là tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, thể hiện quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Ng đã giao dịch với số tiền là 30.440.000 đồng, các khoản phí 2.584.877 đồng và lãi là 21.568.925 đồng, tính đến ngày 31/12/2020 số tiền ông Ng đã thanh toán là 31.502.099 đồng. Do ông Ng ngưng không thanh toán tiền cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khóa thẻ, chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Ng và chuyển toàn bộ dư nợ chưa thanh toán với số tiền 14.904.735 đồng sang nợ quá hạn từ ngày 01/4/2020. Xét thấy, ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ng trả nợ gốc số tiền 14.904.735 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nợ lãi quá hạn:

[4.1] *Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau:* Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

[4.2] *Theo bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng quy định tại Điều 25 về cách tính lãi như sau:* Chủ thẻ đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên Thẻ. Lãi được tính như sau:.. đối với giao dịch rút tiền mặt và giao dịch tương đương rút tiền mặt thì lãi suất được tính từ ngày chủ thẻ thực hiện giao dịch cho đến ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút ...”.

[4.3] Đối chiếu Bảng tóm tắt sao kê giao dịch của ông Ng, thể hiện tính đến ngày 29/4/2021, ông Ng còn nợ Ngân hàng tiền lãi 8.321.968 đồng, trong đó lãi trong hạn là 5.547.979 đồng, lãi quá hạn 2.773.989 đồng. Xét thấy, việc Ngân hàng yêu cầu ông Ng trả lãi trong hạn và quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật và những căn cứ đã viện dẫn nêu trên nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Như vậy, tổng cộng nợ gốc, lãi tính đến ngày 29/4/2021 là 23.226.703 đồng, buộc ông Ng phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền gốc, lãi tính đến ngày 29/4/2021 là 23.226.703 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2020 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo

mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết.

[6] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 2.000.000 đồng, do ông Ng đã thanh toán cho Ngân hàng. Thấy rằng, việc rút yêu cầu của Ngân hàng là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu ông Ng thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí sơ thẩm dân sự ông Ng phải chịu 5% của số tiền 23.226.703 đồng do được Tòa án chấp nhận là 1.161.335 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp số tiền 530.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008396 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Ng về tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

2. Buộc ông Ng phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc, lãi tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2021 là 23.226.703 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm lẻ ba đồng), trong đó nợ gốc 14.904.735 đồng (Mười bốn triệu chín trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng), nợ lãi 8.321.968 đồng (Tám triệu ba trăm hai mươi một nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Ng còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc số tiền 14.904.735 đồng (Mười bốn triệu chín trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Chi nhánh Bạc Liêu nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp

đồng ngày 29 tháng 9 năm 2017 đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà ông Ng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

4. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Ng về yêu cầu ông Ng thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Ng về yêu cầu thanh toán số tiền gốc 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ng phải chịu số tiền 1.161.335 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi một nghìn ba trăm ba mươi ba đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp số tiền 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008396 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo